

Số: 60 /2022/CV-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
(HOSE)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Mã chứng khoán: **OCB**

Trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Phương Đông công bố Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: <https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu#dai-hoi-dong-co-dong> kể từ ngày 23/04/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VP.HĐQT

Đính kèm

- Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Biên bản họp ĐHĐCĐ



TRỊNH VĂN TUẤN

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 23/4/2022
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 23/4/2022 của OCB.

QUYẾT NGHỊ

- I. Nhất trí thông qua toàn văn báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2022/BC-HĐQT/ĐH về kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2022:

ĐVT: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So sánh KH 2022 & TH 2021	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	184.491	230.112	45.621	25%
2	Tổng huy động TT1	126.430	155.003	28.573	23%
3	Tổng dư nợ TT1 (*)	103.595	129.493	25.899	25%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	0,97%	<1%		
5	Lợi nhuận trước thuế	5.519	7.110	1.591	29%

Ghi chú: (*) tốc độ tăng trưởng tín dụng phụ thuộc vào phê duyệt của Ngân hàng nhà nước trong năm hoạt động.

- II. Nhất trí thông qua báo cáo số 02/2022/BC-BKS về Báo cáo của Ban Kiểm soát.
- III. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và

phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 tại Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, chi tiết như sau:

ĐVT: đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
A	Lợi nhuận trước thuế	5.518.552.962.269
1	Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	(27.384.233.727)
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	5.545.937.195.996
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.113.593.994.467
C	Lợi nhuận sau thuế	4.404.958.967.802
D	Trích lập các quỹ theo quy định	
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	220.466.736.416
2	Quỹ dự phòng tài chính	440.933.472.833
E	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	3.743.558.758.553
1	Trích lập quỹ phúc lợi	23.743.981.080
2	Trích lập quỹ khen thưởng	18.743.981.080
F	Lợi nhuận còn lại năm 2021 của cổ đông	3.701.070.796.393
G	Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2021	393.095.410.890
H	Tổng lợi nhuận còn lại	4.094.166.207.283
I	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	704.414.667.821
	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
2	Vốn điều lệ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	13.757.652.040.000
3	Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ 30%)	4.127.295.610.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	-
5	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại	671.285.625.104

IV. Nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 như được trình bày tại tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, tóm lược như sau:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 của OCB:

a) Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2022: 4.186.119.020.000 đồng

ĐVT: Đồng

Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022	4.186.119.020.000
<i>Trong đó:</i>	
(1) Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn điều lệ do: <ul style="list-style-type: none">▪ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; và 50.000.000.000▪ Phát hành cổ phiếu riêng lẻ. 8.823.410.000 <i>(Đang thực hiện, đã nộp hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước)</i>	
(2) Tăng do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>(Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ)</i>	4.127.295.610.000
Vốn điều lệ sau khi tăng	17.884.947.650.000

b) Đối tượng thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021, hoàn thiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (mức vốn điều lệ tăng thêm là 50.000.000.000 đồng) và phát hành cổ phiếu riêng lẻ (mức vốn điều lệ tăng thêm là 8.823.410.000 đồng).
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, mức vốn điều lệ tăng thêm: 4.127.295.610.000 đồng.

c) Kế hoạch thực hiện: Thời gian phát hành cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chi tiết tăng vốn điều lệ năm 2022:

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.369.882.863
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	1.369.882.863
6. Số lượng từng loại cổ phần ưu đãi:	Không có cổ phiếu ưu đãi
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	Không có cổ phiếu quỹ
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	412.729.561 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	4.127.295.610.000 đồng
10. Tỷ lệ phát hành (<i>Tổng giá trị phát hành/số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành</i>)	30%
11. Nguồn vốn sử dụng	Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021, xác định theo BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán
12. Thời gian thực hiện	Thực hiện trong năm 2022 căn cứ theo sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn phát sinh sẽ được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định.

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 1,2 và 3 đính kèm.

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- a) Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ 2022 của OCB với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lập phương án phát hành chi tiết và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, phát hành đảm bảo lợi ích cổ đông và Ngân hàng;
 - Quyết định thực hiện việc tăng vốn tổng thể hoặc từng phần của phương án trên cho phù hợp với tình hình thực tế của OCB.
 - Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành tại VSD và niêm yết bổ sung tại HOSE;
 - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan nhằm đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ; thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ; quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, số tiền, nguồn tiền từ vốn chủ sở hữu được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cụ thể sẽ phát hành, tỷ lệ phát hành, đảm bảo mức tối đa không vượt quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các công việc nêu trên.
- b) Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.
- V. Nhất trí thông qua phê duyệt tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 tại tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.
- VI. Nhất trí thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 của OCB tại tờ trình số 06/2022/TTr-BKS/ĐH của BKS.
- VII. Nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông tại tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.
- VIII. Nhất trí thông qua sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông tại tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.
- IX. Nhất trí thông qua việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông tại tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA *ml*



TRỊNH VĂN TUẤN



BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 23/4/2022
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Hôm nay, ngày 23/4/2022 vào lúc 08h00, tại Khách sạn Intercontinental Saigon Residences góc Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Phương Đông (địa chỉ trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số doanh nghiệp: 0300852005) đã tiến hành phiên họp thường niên.

I. Thành phần tham dự:

Theo báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Bà Nguyễn Thị Thúy Minh trình bày, tình hình cổ đông tại Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông có mặt và ủy quyền: **220** cổ đông, nắm giữ **1.121.151.916** cổ phần, chiếm tỷ lệ **81,84%** số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành (đính kèm Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự).

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác định Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của Điều lệ OCB và pháp luật hiện hành.

II. Ban tổ chức giới thiệu và Đại hội đã biểu quyết thông qua:

1. Ban Kiểm phiếu

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu gồm các nhân sự sau bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp:

- Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông Trần Văn Nhiên – Phó ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Ngọc Hương – Thành viên

2. Nội quy làm việc và thể lệ biểu quyết

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Nội quy làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội trình bày bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

3. Chủ tọa đoàn

Ngoài Ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa theo quy định, 100% đại hội thống nhất bầu thêm 02 thành viên tham gia Chủ tọa đoàn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Danh sách Chủ tọa đoàn như sau:

- Ông Trịnh Văn Tuấn : Chủ tịch HĐQT OCB
- Ông Ngô Hà Bắc : Thành viên HĐQT OCB
- Ông Nguyễn Đình Tùng : Tổng Giám đốc OCB.

4. Ban Thư ký

Chủ tọa Đoàn đã chỉ định Ban Thư ký gồm có

- Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

5. Chương trình Đại hội

Sau khi nghe báo cáo Chương trình Đại hội do Chủ tọa đoàn trình bày, Đại hội đã biểu quyết 100% thông qua Chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

III. Nội dung Đại hội:

A. Đại hội đã nghe Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Tổng Giám đốc (“TGD”) OCB trình bày các văn kiện Đại hội (đính kèm)

B. Thảo luận và ý kiến đóng góp của cổ đông

Cổ đông đánh giá Ban quản lý, Ban điều hành và cán bộ nhân viên OCB đã hoạt động hiệu quả, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Đại hội đã tiến hành thảo luận và tham gia ý kiến tập trung các nội dung như sau:

- Tình hình các khoản cấp tín dụng và các giao dịch đối với khách hàng là Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần Đại Nam;
- Cập nhật kết quả kinh doanh trong quý 1 năm 2022;
- Thảo luận kế hoạch kinh doanh năm 2022 và bối cảnh thị trường;
- Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán trong đó được xác định chủ yếu là danh mục trái phiếu chính phủ;
- Tình hình dư nợ cho vay bất động sản tại OCB và khả năng tăng trưởng đến từ các sản phẩm mới như Dreamhome;
- Thảo luận tăng vốn điều lệ năm 2022;
- Ghi nhận các sáng kiến từ cổ đông đối với các đóng góp sáng kiến phát triển Ngân hàng.

C. Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình trình Đại hội:

Tiếp theo phần thảo luận các tờ trình, báo cáo, Đại hội đã tiến hành biểu quyết từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Ban Kiểm phiếu đã kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết các văn kiện trình Đại hội như sau:

1. Thống nhất thông qua thông qua toàn văn báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2022/BC-HĐQT/ĐH về kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 (Báo cáo kèm theo)

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2022:

ĐVT: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So sánh KH 2022 & TH 2021	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	184.491	230.112	45.621	25%

2	Tổng huy động TT1	126.430	155.003	28.573	23%
3	Tổng dư nợ TT1 (*)	103.595	129.493	25.899	25%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	0,97%	<1%		
5	Lợi nhuận trước thuế	5.519	7.110	1.591	29%

Ghi chú: (*) tốc độ tăng trưởng tín dụng phụ thuộc vào phê duyệt của Ngân hàng nhà nước trong năm hoạt động.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	99.991%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0.009%

2. Thống nhất thông qua Báo cáo số 02/2022/BC-BKS về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát với các nội dung sau: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát và các nội dung khác được trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	99.991%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0.009%

3. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 tại Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
A	Lợi nhuận trước thuế	5.518.552.962.269
1	Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	(27.384.233.727)
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	5.545.937.195.996
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.113.593.994.467
C	Lợi nhuận sau thuế	4.404.958.967.802

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
D	Trích lập các quỹ theo quy định	
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	220.466.736.416
2	Quỹ dự phòng tài chính	440.933.472.833
E	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	3.743.558.758.553
1	Trích lập quỹ phúc lợi	23.743.981.080
2	Trích lập quỹ khen thưởng	18.743.981.080
F	Lợi nhuận còn lại năm 2021 của cổ đông	3.701.070.796.393
G	Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2021	393.095.410.890
H	Tổng lợi nhuận còn lại	4.094.166.207.283
I	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	704.414.667.821
	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
2	Vốn điều lệ phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu	13.757.652.040.000
3	Cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ 30%)	4.127.295.610.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	-
5	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại	671.285.625.104

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	93.926%
Không tán thành	6.065%
Không có ý kiến	0.009%

4. Thống nhất thông qua qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 tại tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT như sau:

4.1 Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 của OCB:

a) Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2022: 4.186.119.020.000 đồng

ĐVT: Đồng

Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022	4.186.119.020.000
<u>Trong đó:</u>	
(1) Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn điều lệ do:	
▪ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; và	50.000.000.000
▪ Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.	8.823.410.000
<i>(Đang thực hiện, đã nộp hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước)</i>	
(2) Tăng do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu	4.127.295.610.000
<i>(Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ)</i>	
Vốn điều lệ sau khi tăng	17.884.947.650.000

b) Đối tượng thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021, hoàn thiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (mức vốn điều lệ tăng thêm là 50.000.000.000 đồng) và phát hành cổ phiếu riêng lẻ (mức vốn điều lệ tăng thêm là 8.823.410.000 đồng).
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, mức vốn điều lệ tăng thêm: 4.127.295.610.000 đồng.

c) Kế hoạch thực hiện: Thời gian phát hành cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

4.2 Chi tiết tăng vốn điều lệ năm 2022:

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.369.882.863

5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	1.369.882.863
6. Số lượng từng loại cổ phần ưu đãi:	Không có cổ phiếu ưu đãi
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	Không có cổ phiếu quỹ
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	412.729.561 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	4.127.295.610.000 đồng
10. Tỷ lệ phát hành (<i>Tổng giá trị phát hành/số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành</i>)	30%
11. Nguồn vốn sử dụng	Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021, xác định theo BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán
12. Thời gian thực hiện	Thực hiện trong năm 2022 căn cứ theo sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn phát sinh sẽ được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định.

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 1,2 và 3 đính kèm.

4.3 Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- a) Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ 2022 của OCB với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Lập phương án phát hành chi tiết và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, phát hành đảm bảo lợi ích cổ đông và Ngân hàng;
 - Quyết định thực hiện việc tăng vốn tổng thể hoặc từng phần của phương án trên cho phù hợp với tình hình thực tế của OCB.
 - Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành tại VSD và niêm yết bổ sung tại HOSE;
 - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được

trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan nhằm đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ; thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ; quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, số tiền, nguồn tiền từ vốn chủ sở hữu được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cụ thể sẽ phát hành, tỷ lệ phát hành, đảm bảo mức tối đa không vượt quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các công việc nêu trên.
- b) Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	93.926%
Không tán thành	6.065%
Không có ý kiến	0.009%

5. Thống nhất thông qua phê duyệt tổng mức ngân sách, thù lao, phụ cấp chuyên trách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 tại tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	99.984%
Không tán thành	0.005%
Không có ý kiến	0.011%

6. Thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 của OCB tại tờ trình số 06/2022/TTr-BKS/ĐH của BKS.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	99.991%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0.009%

7. Thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông tại tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	99.987%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0.013%

8. Thống nhất thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông tại tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	99.987%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0.013%

9. Thống nhất thông qua việc quyết định số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông tại tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	93.461%
Không tán thành	6.530%
Không có ý kiến	0.009%

Thông qua Biên bản Đại hội:

Đại hội đã nghe dự thảo và biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội do Ban thư ký trình bày bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành	100%
Không tán thành	0%
Không có ý kiến	0%

Nội dung chi tiết của Biên bản kiểm phiếu được kèm theo Biên bản này.

Đại hội cổ đông thường niên ngày 23/4/2022 OCB kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút. Biên bản này đã được đọc toàn văn cho Đại hội cùng nghe và được Đại hội thông qua.

THƯ KÝ ĐOÀN

CHỦ TỌA ĐOÀN

NGUYỄN THỊ THU THỦY

TRỊNH VĂN TUẤN

NGUYỄN TUẤN NGHĨA

NGÔ HÀ BẮC

NGUYỄN ĐÌNH TÙNG





BÁO CÁO
KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hôm nay, ngày 23 tháng 04 năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Phương Đông, tính đến thời điểm khai mạc Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội là: **27,801** cổ đông, sở hữu 100% vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Phương Đông
 - Tổng số cổ đông hiện diện và ủy quyền là: **220** cổ đông
 - Tổng số cổ đông vắng mặt là: **27,581** cổ đông
- Tổng cộng **220** cổ đông hiện diện và ủy quyền tham dự Đại hội tương đương **1,121,151,916** cổ phần chiếm tỷ lệ **81.84 %** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông kết luận tất cả **220** cổ đông hiện diện và ủy quyền tham dự đủ tư cách đại diện cho **1,121,151,916** cổ phần trên tổng số **1,369,882,863** cổ phần, chiếm tỷ lệ **81.84 %** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đáp ứng đủ điều kiện để tổ chức Đại hội theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông và pháp luật liên quan.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đề nghị Ban tổ chức cho tiến hành Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG


NGUYỄN THỊ THÚY MINH



Nhiệm tin và thịnh vượng

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2022



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG NGÀY 23/04/2022**

Hôm nay, ngày 23 tháng 04 năm 2022, tại Khách sạn InterContinental SaigonResidence, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Ngân hàng TMCP Phương Đông đã tiến hành biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

BAN KIỂM PHIẾU GỒM:

Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Trưởng ban kiểm phiếu

Ông Trần Văn Nhiên - phó ban

Bà Nguyễn Ngọc Hương - thành viên

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

Tính đến thời điểm tiến hành biểu quyết, theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tổng số cổ đông hợp lệ và đủ điều kiện biểu quyết là 220 cổ đông, sở hữu 1,121,151,916 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 81.843% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 220 phiếu, tương ứng 1,121,151,916 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ%	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ%	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ%
1. Chương trình Đại hội	1,121,151,916	100	0	0	0	0
2. Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	1,121,151,916	100	0	0	0	0
3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT)	1,121,051,444	99.991	0	0	100,472	0.009
4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS)	1,121,051,344	99.991	0	0	100,572	0.009
5. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021	1,053,055,938	93.926	67,995,506	6.065	100,472	0.009
6. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022	1,053,055,838	93.926	67,995,606	6.065	100,472	0.009
7. Tờ trình về việc phê duyệt tổng mức Ngân sách, thủ lao, phụ cấp chuyên trách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022	1,120,975,982	99.984	50,062	0.005	125,872	0.011



Handwritten signature

Handwritten signature

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ%	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ%	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ%
8. Tờ trình về việc chọn lựa Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2023	1,121,051,444	99.991	0	0	100,472	0.009
9. Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ OCB	1,121,001,282	99.987	0	0	150,634	0.013
10. Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của OCB	1,121,001,282	99.987	0	0	150,634	0.013
11. Tờ trình về việc quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông	1,047,842,826	93.461	73,208,618	6.530	100,472	0.009
12. Biên bản Đại hội	1,121,151,916	100	0	0	0	0

CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA:

Căn cứ quy định tại Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông và các quy định Pháp luật hiện hành, kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung từ mục 1 đến mục 12 nêu trên, ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung trình Đại hội của HĐQT.

Biên bản kiểm phiếu kết thúc lúc 10:40 sáng cùng ngày, đã được các thành viên Ban kiểm phiếu cùng nhất trí và ký tên vào biên bản.

ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN

BAN KIỂM PHIẾU

TRẦN VĂN NHIÊN

NGUYỄN NGỌC HƯƠNG



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Kết quả kinh doanh

Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam tăng 2,58%, giảm so với mức 2,91% năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 lên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Kinh tế Việt Nam năm 2021 bị chậm một nhịp so với thế giới, tuy nhiên điểm tích cực là tỷ lệ tiêm phòng vaccine đã được cải thiện đáng kể, tạo cơ sở cho việc phục hồi kinh tế. Việt Nam đã kiểm soát tốt lạm phát trong năm qua, với CPI bình quân tăng 1,84% so với 2020 - thấp hơn nhiều so với mức 4% mà Quốc hội đặt ra; tỷ giá được duy trì ổn định, biến động trong biên độ +/-2%; dự trữ ngoại hối gia tăng nhờ nguồn vốn từ FDI và thặng dư thương mại tốt.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời, linh hoạt để các hoạt động của ngân hàng được thông suốt, đạt các mục tiêu ĐHĐCĐ đã đề ra; bên cạnh đó, OCB cũng đã đặt trọng tâm vào việc đồng hành, chia sẻ khó khăn với khách hàng và cộng đồng; cũng như chăm lo đến đội ngũ nhân viên.

Sau đây là một số kết quả nổi bật.

1.1. Tăng trưởng quy mô tổng tài sản, đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra.

- Tổng tài sản: tăng 21%, đạt 184,5 nghìn tỷ VNĐ;
- Huy động thị trường 1: tăng 17%; đạt 126,4 nghìn tỷ VNĐ;
- Dự nợ tín dụng thị trường 1: tăng 15%; đạt 103,6 nghìn tỷ VNĐ;
- Lợi nhuận trước thuế: tăng 25%, đạt 5.519 tỷ VNĐ, hoàn thành 100% kế hoạch.
- Vốn chủ sở hữu: đạt 21.805 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ đạt 13.699 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2020.
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,97%, giảm từ mức 1,42% của năm 2020.
- Ngân hàng tiếp tục kiểm soát tốt chi phí, hệ số chi phí theo thu nhập (CIR) tiếp tục cải thiện từ mức 29,1% năm 2020 về mức 26,9%.
- Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên tài sản (ROAA) và trên vốn chủ sở hữu (ROAE) lần lượt đạt 2,59% và 22,0%; thu nhập trên một cổ phần (EPS) đạt 3.188 VNĐ/cổ phần.

Một số chỉ tiêu tài chính của OCB giai đoạn 2020 – 2021

ĐVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	% tăng/giảm so với 2020	% so với kế hoạch 2021
Tổng tài sản	152.529	184.491	21%	101%
Tổng huy động	131.279	158.468	21%	102%
Vốn điều lệ	10.959	13.699	25%	95%
Lợi nhuận trước thuế	4.419	5.519	25%	100%
Cổ tức	25%	25%		
EPS (đồng)	2.798	3.188		

1.2 Tiếp tục nâng cao chất lượng tài sản, làm tốt công tác quản trị rủi ro

Xây dựng các chương trình quản lý mức độ ảnh hưởng của Covid-19

Trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều Hành (BDH) xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình hỗ trợ khách hàng như giảm lãi suất, cơ cấu nợ cho khách hàng phù hợp theo quy định của NHNN để đồng hành cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn. Nhờ đó khách hàng có thể vượt qua những khó khăn trong đại dịch, tăng sự gắn kết và niềm tin đối với OCB, đồng thời việc hiểu rõ về khách hàng giúp OCB đưa ra các giải pháp để hạn chế tối đa thiệt hại.

Bên cạnh đó, OCB đã triển khai công tác ứng phó và cập nhật kịp thời các kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) trong các trường hợp dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ.

Cải thiện chất lượng nợ

OCB luôn chú trọng nâng cao chất lượng tài sản và hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tăng trưởng hiệu quả và bền vững. Năm 2021, tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 - nhóm 5) của Ngân hàng giảm về mức 0,97% từ mức 1,42% năm 2020, tỷ lệ nợ quá hạn (nhóm 2 – nhóm 5) giảm về mức 2,65% từ mức 3,97% năm 2020. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện từ mức 63,1% năm 2020 lên mức 83,4% năm 2021. Song song đó, Ngân hàng tiếp tục chủ động thu hồi nợ xấu và xử lý tài sản đảm bảo, kiểm soát chi phí tín dụng ở mức phù hợp.

Tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng

Bên cạnh tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, OCB luôn tiên phong áp dụng các tiêu chuẩn như Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN giúp OCB được các tổ chức quốc tế đánh giá cao.

Năm 2021, Moody's duy trì xếp hạng tín nhiệm CRA (đánh giá rủi ro đối tác) và CRR (xếp hạng rủi ro đối tác) ở mức Ba3, mức xếp hạng cao nhất tại Việt Nam hiện nay, và nâng triển vọng từ "Ổn định" lên "Tích cực". Hệ số CAR theo Thông tư 41 đạt 12,32%, cao hơn mức 8% theo quy

định của NHNN. Ngân hàng đã xây dựng quy trình nội bộ để thực hiện đánh giá mức độ đủ vốn định kỳ hàng năm; Thông qua các bài kiểm tra sức chịu đựng về vốn cho kế hoạch kinh doanh đến năm 2024, và các kế hoạch dự phòng để kịp thời ứng phó trước các tình huống bất lợi trong kinh doanh. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động đều nằm trong hạn mức theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN.

OCB đã tuân thủ các chỉ số rủi ro theo quy định của NHNN như sau:

Chỉ Tiêu (Năm 2021)	Quy định NHNN	OCB thực hiện
Hệ số an toàn vốn (CAR Basel II)	≥ 8,00%	12,32%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	≤ 37,00%	22,04%
Hệ số LDR (Cho vay/huy động vốn)	≤ 85,00%	67,83%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10,00%	16,40%

1.3 Hoạt động huy động vốn

Huy động từ thị trường 1 tăng trưởng 16,6% trong năm 2021, đạt 126.430 tỷ đồng. Cơ cấu huy động vốn được đa dạng hóa, tập trung đẩy mạnh các nguồn vốn có chi phí thấp như tiền gửi không kỳ hạn (CASA), số dư CASA tăng 49,4% so với cùng kỳ, nhờ đó đưa tỷ lệ CASA của ngân hàng lên mức 15,8% từ mức 12,0% năm 2020. Đáng chú ý, CASA tăng trưởng tốt ở cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp nhờ ngân hàng đã chủ động đưa ra nhiều sản phẩm mới sáng tạo phù hợp với phân khúc khách hàng mục tiêu của OCB như Tài khoản số đẹp, số tự chọn, Thẻ tín dụng trả góp, Thẻ tín dụng dành cho y bác sĩ, Gói sản phẩm OCB Propay cho KHDN, nâng cấp app OCB OMNI với nhiều tính năng và tiện ích mới... giúp ngân hàng thu hút lượng lớn khách hàng mới, cũng như tăng sự gắn bó của các khách hàng hiện hữu sử dụng OCB là ngân hàng giao dịch chính.

1.4 Hoạt động tín dụng

Đối mặt với diễn biến bất thường của dịch bệnh và các biện pháp phòng dịch nghiêm ngặt ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, OCB đã chủ động, linh hoạt điều hành chính sách tín dụng trong năm 2021. Dư nợ tín dụng thị trường 1 đạt 103.600 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Cơ cấu tín dụng đã được tối ưu sang các phân khúc khách hàng trọng tâm có NIM tốt và an toàn, theo chiến lược kinh doanh 2021-2025. Dư nợ cho vay của đối tượng là KHCCN chiếm 37,36% dư nợ cho vay toàn hàng, tăng 2,5 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, Khối KHDN tập trung cho vay những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt và bền vững, tạo điều kiện bán chéo các sản phẩm cho Khối KHCCN và đa dạng hóa hệ sinh thái của toàn hàng. Ngân hàng cũng chủ động đẩy mạnh phát triển các sản phẩm khác như UPASS/LC, phân phối trái phiếu doanh nghiệp ... để đáp ứng nhu cầu khách hàng cũng như gia tăng thu nhập của ngân hàng.

1.5 Đóng góp của hoạt động dịch vụ được cải thiện

Năm 2021, tỷ lệ thu nhập từ phí trong tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 8,8%. Loại trừ thu nhập ghi nhận một lần từ hoạt động bảo hiểm, thu nhập từ phí của OCB tăng trưởng 49% so với cùng kỳ, trong đó mức tăng mạnh chủ yếu đến từ dịch vụ bảo hiểm, thẻ, dịch vụ tư vấn và

quản lý tài sản. Trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn thì kết quả này thể hiện sự nỗ lực của đội ngũ nhân sự của Ngân hàng trong việc đa dạng hóa các nguồn thu.

1.6 Hoạt động Công nghệ thông tin và Ngân hàng số

Trong năm 2021, OCB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ và chuyển đổi số với việc nâng cấp và mở rộng hệ thống OCB OMNI, cung cấp đến khách hàng hàng loạt các tiện ích, công nghệ hiện đại như xác thực khách hàng qua hệ thống nhận diện số eKYC, xác thực thanh toán bằng khuôn mặt FaceOTP, kết nối và tích hợp với hệ thống Vietlott và VietQR. Ngoài ứng dụng OCB OMNI, OCB cũng thực hiện nâng cấp, mở rộng các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ, tiêu biểu là việc nâng cấp thành công hệ thống ngân hàng lõi (core-banking) lên trên nền tảng công nghệ và phiên bản mới nhất; triển khai các ứng dụng mới phục vụ khách hàng trên nền tảng và nguyên tắc về hành trình khách hàng hiện đại. OCB cũng tiếp tục chú trọng và mở rộng ứng dụng các nền tảng công nghệ mới như điện toán đám mây (cloud computing), phương thức triển khai dự án hiện đại (agile), mô hình triển khai ứng dụng thuê bao (SaaS) và nâng cấp hệ thống an toàn bảo mật theo các tiêu chuẩn và công nghệ tiên tiến nhất.

Nhờ tiên phong chuyển đổi số và tiên phong áp dụng mô hình ngân hàng hợp kênh OMNI, OCB đã ghi nhận kết quả tích cực, giúp ngân hàng quản trị chi phí hiệu quả với CIR đạt 26,9% (nằm trong nhóm thấp nhất ngành), mở rộng cơ sở khách hàng và CASA. Trong năm 2021, OCB đã thu hút được 600 nghìn khách hàng mới và ngân hàng số đã trở thành kênh chính thu hút khách hàng mới cho OCB, đóng góp 58% số lượng khách hàng mới trong năm. Số lượng giao dịch qua kênh số tiếp tục tăng gấp đôi so với 2020, chiếm 85% số lượng giao dịch toàn hàng trong năm. Với kết quả này OCB đã được International Finance trao giải thưởng ứng dụng ngân hàng số tốt nhất Việt Nam năm 2021 “Best Digital Banking App in Vietnam – 2021”.

1.7 Hoạt động phát triển thương hiệu

Năm 2021 đánh dấu cột mốc hành trình 25 năm xây dựng và phát triển của OCB. Các hoạt động Truyền thông, Marketing phát triển thương hiệu được đẩy mạnh, với nhiều chương trình nổi bật, tạo được dấu ấn với khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ. Chỉ số nhận biết thương hiệu OCB tăng 07 bậc so với năm 2020 (theo bảng xếp hạng của Mibrand).

- Ngân hàng đã liên tục triển khai các chương trình PR, Marketing hướng đến khách hàng, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ mới của các khối kinh doanh như: Ra mắt gói giải pháp thanh toán số OCB ProPay; Tài khoản số đẹp, số ngắn; Các dòng thẻ tín dụng chuyên biệt. OCB đã triển khai chuỗi chương trình khuyến mãi “Ngân ưu đãi, triệu tri ân” dành cho khách hàng trên toàn quốc với hơn 40.000 quà tặng đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập ngân hàng.
- OCB đã cho ra mắt giao diện website mới: www.ocb.com.vn với cấu trúc nền tảng và ngôn ngữ thiết kế hiện đại, mang đến sự thân thiện, dễ dàng thao tác, và gia tăng trải nghiệm cho khách hàng khi truy cập.
- OCB cũng đã tập trung phát triển hoạt động truyền thông trên kênh trực tuyến và mạng xã hội theo chiến lược “always-on”, tạo kết nối xuyên suốt và tương tác với khách hàng. Năm 2021, Facebook fanpage OCB hiện nằm Top 1 về các bình luận tích cực; Top 2 về tốc độ phát triển và Top 3 về số lượng theo dõi so với các ngân hàng TMCP.
- Ngân hàng khai trương 04 Chi nhánh mới tại Hà Nội, Nam Định, Huế và Lâm Đồng, nâng tổng số điểm giao dịch của OCB lên 138 điểm hiện diện tại 28 tỉnh thành trên cả nước.

Trong năm qua, OCB đã đạt được các giải thưởng, xếp hạng từ nhiều tổ chức uy tín trong nước và quốc tế, tiêu biểu như:

- Top 25 thương hiệu tài chính dẫn đầu tại Việt Nam do Forbes bình chọn;
- Giải thưởng “Giao dịch Tốt Nhất” (“Best Green Deal”) từ Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), ghi nhận nỗ lực của OCB trong hoạt động tài trợ thương mại, nổi bật là các giao dịch hướng đến phát triển bền vững.
- Giải thưởng Doanh nhân xuất sắc Châu Á 2021 dành cho Ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT OCB từ Asia Pacific Enterprise Awards.
- Top 10 các ngân hàng TMCP tư nhân uy tín & Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2021 do Vietnam Report công bố;

1.8 Công tác quản trị nhân sự và đào tạo

Tính đến 31/12/2021, tổng số CBNV của OCB là 5.792 người, đáp ứng nhu cầu nhân sự của toàn ngân hàng.

OCB xây dựng môi trường làm việc năng động, thu hút và phát triển nhân tài, qua đó mỗi nhân viên trong tổ chức đều có không gian sáng tạo và thể hiện khả năng tốt nhất, đồng thời gia tăng sự gắn kết của nhân viên với tổ chức thông qua chính sách cổ phiếu thưởng ESOP, cơ chế lương thưởng, phúc lợi hấp dẫn, cùng với các hoạt động định kỳ như khám sức khỏe, nghỉ phép, nghỉ chế độ, bảo hiểm.

Về hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong năm 2021, OCB đã tổ chức 445 khóa học với 33.855 lượt tham gia, bình quân 28.9 giờ học/CBNV, hoàn thành vượt 100% kế hoạch. Các chương trình đào tạo trọng điểm nhằm nâng cao năng lực bán hàng, chăm sóc và trải nghiệm khách hàng. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu đối với cán bộ quản lý nhằm nâng cao 3 nhóm năng lực trọng yếu gồm (i) năng lực quản lý kinh doanh; (ii) năng lực quản trị vận hành; (iii) năng lực lãnh đạo nâng cao.

Năm 2021 OCB cũng đẩy mạnh triển khai các hoạt động gắn kết nhân sự, văn hóa doanh nghiệp, như: Tuần Lễ Cảm Ơn; OCB – Stay Sporty; OCB Star, Vinh danh nhân sự tham gia các dự án trọng điểm; Xây dựng khung hành vi chuẩn của CBNV;...

Đặc biệt trong năm 2021, Học viện Năng lực số - Digital Academy ra đời nhằm trang bị và nâng cao năng lực số cho CBNV OCB, chủ động chuyển đổi để phù hợp với định hướng chiến lược phát triển 5 năm của Ngân hàng. Các chương trình đào tạo, hội thảo, e-learning về Hành trình khách hàng, Phương thức làm việc Agile, Kiến thức và xu hướng chuyển đổi số đã được triển khai đến các cấp quản lý và CBNV trên toàn hệ thống.

Nhờ các công tác trên, doanh thu bình quân/nhân viên và lợi nhuận bình quân/nhân viên năm 2021 lần lượt tăng 11% và 24% so với năm trước.

OCB tự hào là đại diện duy nhất ngành tài chính – ngân hàng và là một trong hai doanh nghiệp vinh dự nhận giải thưởng HR Excellence Awards 2021 hạng mục Thu hút Nhân tài – giải thưởng do Alphabe vinh danh.

1.9 Hoạt động của Văn phòng chuyển đổi TMO.

Việc thành lập văn phòng chuyển đổi TMO nhằm quản trị tập trung các dự án của ngân hàng, là một phần của việc thực thi chiến lược 5 năm 2021-2025 được BCG - tập đoàn hàng đầu thế

giới tư vấn cho OCB. Trong năm, văn phòng TMO đã quản lý tập trung 42 dự án trên toàn hàng, với các kết quả như:

- Cải tiến 11 hạng mục sản phẩm/quy trình; Rút gọn 3 quy trình trong việc xử lý hồ sơ vay, đã áp dụng đối với hơn 2.100 hồ sơ vay mới nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ của khách hàng.
- Tinh giản các hạng mục hồ sơ liên quan tới nguồn thu của khách hàng vay và tài sản đảm bảo;
- Thúc đẩy cải thiện chất lượng dịch vụ trên toàn hàng, tăng mức độ hài lòng của khách hàng khi được tư vấn dịch vụ (nâng từ mức điểm 4,50 lên 4,75 điểm, điểm tối đa là 5);
- Áp dụng phương thức triển khai dự án hiện đại Agile, đây là một trong những yếu tố giúp OCB cải thiện năng lực vận hành, tiết kiệm chi phí, tạo sự gắn kết giữa các đơn vị liên quan với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, tăng trải nghiệm của khách hàng và tăng vị thế của OCB trong ngành.

1.10 Tăng vốn điều lệ

OCB đã hoàn tất chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%/năm đến các cổ đông để nâng vốn điều lệ từ 10.959.063.430.000 đồng lên 13.698.828.630.000 đồng.

1.11 Tình hình thực hiện niêm yết cổ phiếu

OCB niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) ngày 28/01/2021. Kết thúc năm 2021, sau gần một năm niêm yết, giá trị vốn hóa của OCB đạt 37.398 nghìn tỷ tại ngày 31/12/2021, tăng trưởng 86% so với thời điểm bắt đầu niêm yết. Thanh khoản giao dịch trung bình đạt 4,7 triệu cổ phiếu/ngày. Cổ phiếu OCB nằm trong danh mục chỉ số VN FINLEAD từ tháng 7/2021.

2. Đánh giá chung về công tác quản trị doanh nghiệp

2.1. Công tác Quản trị

HĐQT của OCB gồm 8 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT của Ngân hàng đã thực hiện công tác quản trị trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tách bạch giữa hoạt động quản trị và hoạt động điều hành.

Trong năm, HĐQT đã tiến hành 6 phiên họp để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giao nhiệm vụ cho BDH và kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu. Ngoài 6 phiên họp kể trên, HĐQT cũng đã thông qua 99 Nghị quyết và Quyết định về nhiều lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng.

HĐQT đã ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số văn bản như: Quy chế công bố thông tin; Tuyên bố khẩu vị rủi ro năm 2021; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro OCB; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị OCB; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban cơ cấu nợ; Quy chế và hoạt động của hội đồng mua, bán

nợ; Quy chế đầu tư trái phiếu doanh nghiệp; Quy chế cho vay đặc biệt đối với các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt...

2.2. Hoạt động của các Ủy ban

Nhằm giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị, HĐQT đã thành lập các cơ quan trực thuộc để triển khai các công việc. Trong năm 2021, các Ủy ban đã hoàn thành tốt vai trò và đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng.

Chi tiết hoạt động của các Ủy ban:

Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): gồm có 05 thành viên, tham mưu cho HĐQT về khung quản lý rủi ro, đảm bảo OCB xây dựng và hoàn thành các chính sách liên quan hiệu quả. Trong năm 2021, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ vào tháng 1, 4, 7 và tháng 10 nhằm: (i) Giám sát Khẩu vị rủi ro, trạng thái rủi ro toàn hàng; (ii) Đánh giá và chỉ đạo triển khai các chương trình hành động, biện pháp kiểm soát rủi ro và ứng phó thay đổi/tác động hoạt động kinh doanh trong giai đoạn dịch Covid diễn ra; (iii) Thông qua các đề xuất điều chỉnh Quy chế, Mô hình Xếp hạng tín dụng phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn kinh doanh; (iv) Ngoài ra, UB QLRR đã tổ chức lấy ý kiến phê duyệt các nội dung đề xuất sự vụ nhằm phù hợp với hiệu lực của các quy định pháp luật mới ban hành và đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

Ủy ban Nhân sự: gồm có 4 thành viên, chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT các định hướng trong công tác quản lý nhân sự, chế độ tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ nhân viên OCB. Trong năm 2021, Ủy ban Nhân sự đã chỉ đạo rà soát nhằm xây dựng các cơ chế chi trả lương, thưởng theo năng suất lao động; duy trì và nâng cấp các chính sách phúc lợi cho CBNV như: bảo hiểm sức khỏe; tham vấn việc xây dựng, hoàn thiện bộ chỉ tiêu KPIs và cơ chế đánh giá hiệu quả công việc; chỉ đạo xây dựng và triển khai các khóa đào tạo nâng cao kiến thức và phát triển năng lực CBNV trong hệ thống OCB.

Ủy ban Tín dụng: gồm có 10 thành viên (thường trực và không thường trực), các phiên họp của Ủy ban Tín dụng được tổ chức họp định kỳ nhằm (i) phê duyệt hồ sơ tín dụng theo phạm vi phân cấp; (ii) phê duyệt khung quản lý rủi ro tín dụng.

Ủy ban Xử lý rủi ro (UBXLRR): gồm có 6 thành viên (tăng từ 5 thành viên kể từ ngày 05/7/2021 do OCB thay đổi cơ cấu tổ chức của ngân hàng). UBXLRR chịu trách nhiệm (i) quản lý chính sách dự phòng; (ii) phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đối với nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; (iii) quyết định các biện pháp xử lý các khoản nợ quá hạn hoặc trong hạn tiềm ẩn rủi ro; (iv) quyết định và phê duyệt các biện pháp xử lý đối với các sự kiện rủi ro hoạt động có phát sinh tổn thất tài chính.

Ủy ban Cơ cấu nợ (UBCCN): gồm có 9 thành viên (thường trực và không thường trực); chịu trách nhiệm (i) Phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khoản cấp tín dụng; (ii) Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ; (iii) Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định có liên quan thuộc phạm vi chức năng của Ủy ban cơ cấu nợ; (iv) Báo cáo tình hình xét duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến HĐQT và/hoặc các cấp có thẩm quyền khác khi được yêu cầu.

Hội đồng Mua bán nợ: gồm có 8 thành viên (giảm từ 9 thành viên kể từ ngày 16/8/2021 do OCB thay đổi cơ cấu tổ chức). Hội đồng Mua bán nợ chịu trách nhiệm (i) tham mưu cho HĐQT về hoạt động mua, bán nợ tại OCB; (ii) phê duyệt mua, bán nợ trong phạm vi thẩm quyền theo quy định bao.

Ủy ban Hợp tác Chiến lược (“SAC”) gồm 4 thành viên, chịu trách nhiệm (i) tham mưu cho HĐQT trong việc hợp tác chiến lược giữa OCB và Ngân hàng Aozora (“AOZ”); (ii) tham mưu về vấn đề hợp tác và phát triển kinh doanh cho OCB. Trong năm 2021 đã có 06 cuộc họp SAC để triển khai các chương trình hợp tác và phát triển kinh doanh cho OCB như triển khai các giao dịch M&A, tiếp thị và mở rộng khách hàng là các công ty Nhật Bản.

2.3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Năm 2021 là năm thứ 2 trong nhiệm kỳ (2020 – 2025) của HĐQT, HĐQT OCB có 02 (hai) thành viên độc lập là Ông Phạm Tri Nguyen và Ông Bùi Minh Đức. Ông Phạm Tri Nguyen giữ vị trí thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và chịu trách nhiệm Phát triển hợp tác với các định chế nước ngoài; kết nối, kêu gọi vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư nước ngoài. Ông Bùi Minh Đức phụ trách công tác quản trị kế toán kiểm toán của Ngân hàng;

- Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã xem xét và đóng góp ý kiến đối với chiến lược, kế hoạch kinh doanh, và các văn bản của Ngân hàng thuộc thẩm quyền.
- Tham gia giám sát và đôn đốc BĐH thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã có những đóng góp tích cực về công tác quản trị của Ngân hàng, bảo đảm tính độc lập và khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT OCB:

- HĐQT OCB đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động, quy định của pháp luật;
- Các thành viên HĐQT làm việc tích cực và hiệu quả trên tinh thần cẩn trọng, minh bạch và trách nhiệm.
- HĐQT cũng đã thực hiện tốt việc hoạch định chiến lược cho Ngân hàng và hỗ trợ BĐH hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021, cũng như hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021.

2.4 Hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các buổi làm việc với BĐH để trao đổi thông tin nhằm triển khai và thực thi kế hoạch kinh doanh:

- HĐQT đã có các buổi họp chỉ đạo về chiến lược kinh doanh dài hạn và ngắn hạn để định hướng cho BĐH.
- BĐH định kỳ báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện, cũng như kế hoạch và các biện pháp triển khai tiếp theo. Trên cơ sở đó, HĐQT có các quyết sách và giải pháp hỗ trợ kịp thời BĐH nhằm đạt được mục tiêu đề ra.
- Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, HĐQT và BĐH cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp chuyên đề để BĐH trình bày, đề xuất các nội dung theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Đánh giá chung, BĐH đã thực thi tốt chiến lược kinh doanh theo định hướng đề ra; đạt được kỳ vọng về tăng trưởng, kết quả lợi nhuận, chất lượng tài sản, bảo đảm nguồn lực phù hợp cho hoạt động kinh doanh; cân đối hài hòa giữa doanh thu và chi phí.

BĐH cũng đã bảo đảm nguồn lực hoạt động của ngân hàng trong giai đoạn thị trường gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh kéo dài. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc cũng như toàn thể BĐH trong năm 2021 về những kết quả đã đạt được.

3. Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

Ngoài Nghị quyết của hoạt động kinh doanh, trong năm 2021 OCB đã thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 đề ra như sau:

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi và ban hành Điều lệ OCB, Quy chế quản trị nội bộ OCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT OCB năm 2021;
- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020;
- Đã chọn Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022;
- Về tăng vốn điều lệ: OCB đã hoàn tất chi cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%, và đã được Sở KHĐT Tp.HCM ghi nhận tại GCNĐKKD ngày 01/11/2021 vốn điều lệ là 13.698.828.630.000 đồng.

4. Báo cáo công khai các lợi ích liên quan

Theo quy định tại Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, OCB báo cáo công khai đến ĐHĐCĐ các lợi ích liên quan đến HĐQT, BKS, BĐH tính đến thời điểm 31/12/2021 như sau:

Đối tượng	Số lượng thành viên	Số doanh nghiệp là người có liên quan
Hội đồng Quản trị	08 thành viên	08 doanh nghiệp
Ban Kiểm soát	03 thành viên	01 doanh nghiệp
Ban Điều hành	06 thành viên	02 doanh nghiệp

5. Các nội dung khác HĐQT cần báo cáo ĐHĐCĐ theo luật định

- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan: không có phát sinh.
- Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh.
- Báo cáo công khai danh sách người vay:

Theo quy định tại Điều 127.1 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, OCB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay đối tượng hạn chế cấp tín dụng đến thời điểm ngày 31/12/2021 như sau:

- Đối tượng: CBCNV của OCB có chức danh thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng.
- Tổng số CBNV vay vốn: 141 người
- Tổng số món vay: 194 món
- Tổng hạn mức cấp tín dụng: 58,35 tỷ đồng
- Tổng dư nợ thực tế tại ngày 31/12/2021: 18,73 tỷ đồng.

Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được OCB thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định của OCB.

- Các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 nhưng chưa được thực hiện:
 - Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua việc phát hành riêng lẻ 70.000.000 cổ phiếu với tổng mệnh giá 700.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, do tình hình thị trường không thuận lợi, đến thời điểm hiện tại, OCB chưa hoàn tất nội dung này.
 - Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (bỏ mã ngành 4662). Tuy nhiên, theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước khi thực hiện thì OCB chưa cần thực hiện thay đổi nội dung này.

6. Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro và xử lý tổn thất:

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021. OCB báo cáo ĐHCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro và xử lý tổn thất tính đến thời điểm ngày 31/12/2021 như sau:

6.1) Kết quả phân loại nợ tại 31/12/2021:

- Tổng dư nợ nội bảng: 139.176 tỷ đồng
- Tổng nợ xấu: 1.350 tỷ đồng
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,97%
- Tổng cam kết ngoại bảng: 18.270 tỷ đồng.

6.2) Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại 31/12/2021:

- Tổng dự phòng chung đã trích lập: 751 tỷ đồng
- Tổng dự phòng cụ thể đã trích lập: 374 tỷ đồng

6.3) Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ 01/01/2021 đến 31/12/2021:

- Tổng số dự phòng cụ thể đã sử dụng để xử lý rủi ro trong năm 2021 là: 822 tỷ đồng (bao gồm 822 tỷ đồng sử dụng để xử lý rủi ro đối với khách hàng là tổ chức kinh tế và cá nhân, 0 tỷ đồng sử dụng để xử lý rủi ro khách hàng là tổ chức tín dụng)
- Tổng số khách hàng đã được xử lý rủi ro: 29.539 khách hàng

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ 2 của giai đoạn phát triển 5 năm 2021 – 2025 với định hướng đưa OCB trở thành ngân hàng trong Top 5 các NHTMCP tư nhân tốt nhất Việt Nam, trên cơ sở đó, HĐQT OCB tập trung đạt các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục triển khai tốt chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025;
- Tập trung tăng trưởng quy mô khách hàng; mở rộng mạng lưới;
- Đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng là 25% (căn cứ theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước);
- Tập trung vào hoạt động bán lẻ và các phân khúc ưu tiên của OCB;
- Tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm, giải pháp sáng tạo, nâng cao trải nghiệm của khách hàng nhằm đa dạng hóa nguồn thu, đạt mục tiêu về hiệu quả sử dụng vốn cổ đông;
- Tiếp tục lộ trình chuyển đổi số toàn diện OCB, nâng cấp ứng dụng OCB OMNI, số hoá hành trình khách hàng, kết nối hệ sinh thái và số hóa quy trình nội bộ.
- Triển khai nâng cao hệ thống quản trị rủi ro theo chuẩn mực nâng cao của Basel II và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS 9.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN, tiếp tục duy trì mức xếp hạng tín nhiệm của Moody's và đạt xếp hạng loại A (Tốt) theo quy định về xếp hạng các TCTD của NHNN tại thông tư 52/2018/TT-NHNN;
- Đẩy mạnh công tác quảng bá - nhận diện thương hiệu, các chương trình tiếp cận cộng đồng trên toàn quốc; tập trung mở mới, phát triển mạng lưới dưới sự cho phép của Ngân hàng Nhà nước;
- Gia tăng hoạt động thu hút nhân tài, đào tạo năng lực giúp nâng cao hiệu suất làm việc của đội ngũ nhân sự.
- Phấn đấu đạt mục tiêu chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 20%-25%/năm.

Định hướng về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So sánh KH 2022 & TH 2021	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	184.491	230.112	45.621	25%
2	Tổng huy động TT1	126.430	155.003	28.573	23%
3	Tổng dư nợ TT1	103.595	129.493	25.899	25%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	0,97%	<1%		
5	Lợi nhuận trước thuế	5.519	7.110	1.591	29%

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

TRỊNH VĂN TUẤN

OCB
HANOI

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021, Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) năm 2021 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2021 và trọng tâm công tác năm 2022 của BKS như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Tổng kết cuộc họp của Ban kiểm soát

- Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 6 phiên họp, các thành viên BKS đều tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, thảo luận và đánh giá hoạt động của Kiểm toán nội bộ, hoạt động quản lý, điều hành của OCB phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.
- Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành (BĐH) về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định của OCB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh trong năm 2021.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Ban kiểm soát nhận định, báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của OCB tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và những người điều hành khác

- Trong năm 2021, HĐQT, BĐH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của OCB theo đúng định hướng và các mục tiêu đề ra. Nợ xấu được kiểm soát tốt, chỉ ở mức 0,97% so với kế hoạch đề ra thấp hơn 2%. Lợi nhuận trước thuế đạt được 5.519 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2020 và đạt 100,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế do Đại hội Đồng cổ đông giao.
- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành khác với các nội dung sau:
 - + Ban kiểm soát giám sát việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước và Điều lệ của OCB trong việc quản trị và điều hành;
 - + Giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của OCB;
 - + Rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của HĐQT và TGD;



- + Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- + Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị.
- BKS đánh giá HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của OCB trong việc quản trị điều hành.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông

- Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trong các phiên họp BKS báo cáo về hoạt động của BKS, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của từng phiên họp. Có các kiến nghị với HĐQT và BDH liên quan đến công tác quản trị điều hành.
- Ban điều hành cung cấp các thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ.
- BKS có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

- Mức thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS trong phạm vi ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua.
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác năm 2021 của BKS: 3,5 tỷ đồng.
- Kế hoạch thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác năm 2022 của BKS chi tiết theo trình mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS.

6. Hoạt động kiểm toán nội bộ

BKS đã giám sát, chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ triển khai hoạt động như sau:

- Rà soát các quy chế, quy định, hướng dẫn công việc có liên quan đến kiểm toán nội bộ để thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các quy định pháp luật liên quan.
- Hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2021 đã được phê duyệt.
- Hỗ trợ các đơn vị trong toàn hệ thống trong công tác thanh tra, kiểm tra của NHNN.
- Kiểm toán, kiểm tra các nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT, BKS và Ban điều hành, cơ quan thanh tra giám sát NHNN.

7. Các hoạt động khác của BKS

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Cơ quan thanh tra giám sát NHNN.
- Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.
- Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ năm 2021.
- Thẩm định báo cáo tài chính của OCB.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021

HĐQT đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ năm 2021 giao như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	Kế hoạch 2021 do ĐHĐCĐ giao	Thực hiện 31/12/2021	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Tổng tài sản	183.500	184.491	100,5%
2	Vốn điều lệ	14.449	13.699	94,8%
3	Tổng huy động TT1	136.700	126.430	92,5%
4	Tổng dư nợ TT1	113.000	103.595	91,7%
5	Tỷ lệ nợ xấu	<2%	0,97%	Đạt
6	Lợi nhuận trước thuế	5.500	5.519	100,3%

2. Kết quả thực hiện các nghị quyết khác

Ngoài việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, trong năm 2021 HĐQT, BKS đã thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra như sau:

- HĐQT đã hoàn chỉnh việc sửa đổi và ban hành Điều lệ OCB, Quy chế quản trị nội bộ OCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT OCB năm 2021;
- BKS đã hoàn chỉnh việc sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS OCB năm 2021.
- HĐQT đã hoàn thành:
 - + Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.
 - + Tăng vốn điều lệ do chia cổ tức từ lợi nhuận để lại năm 2020: 2.740 tỷ đồng.
 - + Lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Yound Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở định hướng kế hoạch hoạt động năm 2022 của OCB, Ban kiểm soát xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và điều lệ của OCB.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Đã phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022 và chỉ đạo giám sát hoạt động KTNB theo kế hoạch đã được phê duyệt với mục tiêu rà soát, đánh giá về mức độ đầy đủ, thích hợp, hiệu lực, khả thi của hệ thống kiểm soát nội bộ OCB tại các đơn vị, phòng ban được kiểm toán, đưa ra những khuyến nghị kịp thời để cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nhằm hạn chế, giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra.
- Rà soát các quy định, quy trình đã ban hành trong các hoạt động chính yếu, góp ý bổ sung để hoàn thiện, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các yêu cầu khác của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ OCB.

IV. KIẾN NGHỊ

Qua báo cáo trình bày trên, Ban kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thông qua tờ trình phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và các báo cáo khác được trình trước Đại Hội.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HQQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
PHƯƠNG DÔNG
NGUYỄN THỊ THÚY MINH



THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
PHƯƠNG DÔNG
HỒ CHÍ MINH

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);

Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất và riêng lẻ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Dựa trên danh sách các công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2021. Các kết quả kiểm toán đã được OCB đăng tải toàn văn trên website của Ngân hàng (<https://www.ocb.com.vn/>).

Căn cứ trên kết quả kiểm toán độc lập và kết quả thẩm định BCTC, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt BCTC hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 của OCB đã được kiểm toán (BCTC riêng lẻ và hợp nhất đính kèm).

II. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

ĐVT: đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
A	Lợi nhuận trước thuế	5.518.552.962.269
1	Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	(27.384.233.727)
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	5.545.937.195.996
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.113.593.994.467
C	Lợi nhuận sau thuế	4.404.958.967.802

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
D	Trích lập các quỹ theo quy định	
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	220.466.736.416
2	Quỹ dự phòng tài chính	440.933.472.833
E	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	3.743.558.758.553
1	Trích lập quỹ phúc lợi	23.743.981.080
2	Trích lập quỹ khen thưởng	18.743.981.080
F	Lợi nhuận còn lại năm 2021 của cổ đông	3.701.070.796.393
G	Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2021	393.095.410.890
H	Tổng lợi nhuận còn lại	4.094.166.207.283
I	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	704.414.667.821
	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
2	Vốn điều lệ phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu	13.757.652.040.000
3	Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ 30%)	4.127.295.610.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	-
5	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại	671.285.625.104

Kính trình ĐHCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc.



TRỊNH VĂN TUẤN



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	1
Bảng cân đối kế toán hợp nhất hợp nhất tóm tắt	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hợp nhất tóm tắt	4
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt	5 - 6

037
NF
1001
PH
NI

Số tham chiếu: 60758138/22687643-BCHNTT

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 2 đến trang 6, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và công ty con ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 10 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt, báo cáo kết quả kinh doanh tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1



Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	713.556.130.605	932.451.084.828
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	3.852.855.231.576	4.087.881.039.948
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		22.594.539.046.752	16.383.840.701.485
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	21.131.422.167.710	15.188.220.574.435
Cho vay các TCTD khác	7.2	1.463.116.879.042	1.195.620.127.050
Chứng khoán kinh doanh	8	4.565.000.020.000	929.409.500.000
Chứng khoán kinh doanh		4.565.000.020.000	929.409.500.000
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	125.806.840.360	65.588.137.740
Cho vay khách hàng		100.934.632.861.292	88.300.510.917.677
Cho vay khách hàng	10	102.050.733.038.455	89.237.886.166.154
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.116.100.177.163)	(937.375.248.477)
Hoạt động mua nợ	12	661.997.500	387.075.000.000
Mua nợ		667.000.000	390.000.000.000
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(5.002.500)	(2.925.000.000)
Chứng khoán đầu tư	13	40.968.392.205.017	33.588.023.036.072
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		40.980.428.800.914	33.607.191.427.787
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(12.036.595.897)	(19.168.391.715)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	-	2.905.246.550
Đầu tư dài hạn khác		-	22.540.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	(19.634.753.450)
Tài sản cố định		554.723.909.013	545.543.991.339
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	15.1	285.125.671.227	272.377.860.252
Nguyên giá tài sản cố định		700.882.375.334	647.867.062.875
Khấu hao tài sản cố định		(415.756.704.107)	(375.489.202.623)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	15.2	269.598.237.786	273.166.131.087
Nguyên giá tài sản cố định		481.698.064.944	448.220.335.527
Hao mòn tài sản cố định		(212.099.827.158)	(175.054.204.440)
Tài sản Có khác	16	10.180.866.774.229	7.305.650.135.775
Các khoản phải thu	16.1, 16.2	8.178.697.054.209	5.495.307.810.130
Các khoản lãi, phí phải thu	16.3	1.460.394.782.927	1.519.027.836.647
Tài sản Có khác	16.4	546.574.937.093	296.114.488.998
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.5	(4.800.000.000)	(4.800.000.000)
TỔNG TÀI SẢN		<u>184.491.035.016.344</u>	<u>152.528.878.791.414</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	17	130.606.957.051	152.190.306.083
Tiền gửi và vay các TCTD khác		32.038.024.327.577	22.837.720.715.725
Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	20.066.737.249.229	16.669.339.234.868
Vay các TCTD khác	18.2	11.971.287.078.348	6.168.381.480.857
Tiền gửi của khách hàng	19	98.804.612.775.544	87.171.375.610.769
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	4.996.402.838.269	4.935.420.712.862
Phát hành giấy tờ có giá	21	22.628.650.000.000	16.334.562.500.000
Các khoản nợ khác		4.087.728.717.548	3.662.225.819.912
Các khoản lãi, phí phải trả	22	2.241.721.655.538	1.924.004.066.681
Các khoản phải trả và công nợ khác	23	1.846.007.062.010	1.738.221.753.231
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		162.686.025.615.989	135.093.495.665.351
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của TCTD		15.401.514.927.348	12.662.024.727.348
Vốn điều lệ	25.2	13.698.828.630.000	10.959.063.430.000
Thặng dư vốn cổ phần	25.1	1.702.686.297.348	1.702.961.297.348
Quỹ của TCTD	25.3	2.266.840.303.564	1.605.440.094.315
Lợi nhuận chưa phân phối		4.136.654.169.443	3.167.918.304.400
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	25	21.805.009.400.355	17.435.383.126.063
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		184.491.035.016.344	152.528.878.791.414

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Bảo lãnh vay vốn		42.600.030.887	38.300.974.448
Cam kết giao dịch hối đoái		94.030.596.340.407	56.035.266.847.629
Cam kết mua ngoại tệ		697.191.073.518	1.130.805.012.431
Cam kết bán ngoại tệ		697.472.268.945	1.129.385.070.000
Cam kết giao dịch hoán đổi		92.635.932.997.944	53.775.076.765.198
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		7.179.506.465.072	2.770.646.675.242
Bảo lãnh khác		10.490.097.639.142	13.535.561.400.761
Các cam kết khác		2.755.100.000.000	2.487.982.585.463
	39	114.497.900.475.598	74.867.758.483.543

Người lập:



Bà Trương Ngọc Thanh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Nguyễn Xuân Hiệp
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Trương Đình Long
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	11.720.101.268.150	10.793.397.261.084
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(5.954.516.274.613)	(5.811.686.078.906)
Thu nhập lãi thuần		5.765.584.993.537	4.981.711.182.178
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		867.740.348.909	919.453.712.165
Chi phí hoạt động dịch vụ		(83.239.622.627)	(78.892.267.876)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	29	784.500.726.282	840.561.444.289
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	99.732.528.303	94.975.111.343
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31	123.818.226.554	130.768.950.000
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	32	1.744.618.886.811	1.751.950.864.090
Thu nhập từ hoạt động khác		563.511.742.958	323.731.488.152
Chi phí hoạt động khác		(162.614.061.354)	(112.734.049.475)
Lãi thuần từ hoạt động khác	33	400.897.681.604	210.997.438.677
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần		-	1.901.800.000
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		8.919.153.043.091	8.012.866.790.577
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	34	(2.402.923.565.171)	(2.330.118.602.224)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		6.516.229.477.920	5.682.748.188.353
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(997.676.515.651)	(1.263.439.294.228)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		5.518.552.962.269	4.419.308.894.125
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35	(1.113.593.994.467)	(884.536.684.612)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	35	(1.113.593.994.467)	(884.536.684.612)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		4.404.958.967.802	3.534.772.209.513
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	3.188	2.798

Người lập:



Bà Trương Ngọc Thanh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Nguyễn Xuân Hiệp
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Trương Đình Long
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		11.778.734.321.870	10.675.893.409.957
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(5.643.668.300.733)	(5.554.040.300.033)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		784.410.124.817	790.561.444.289
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		1.961.037.845.850	1.936.449.621.750
Thu nhập khác/(chi phí khác)		273.383.163.465	(10.897.367.567)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	33	133.087.089.496	157.003.803.154
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(2.393.427.646.273)	(2.146.007.177.558)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	24	(1.154.658.377.336)	(762.881.768.657)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		5.738.898.221.156	5.086.081.665.335
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(267.496.751.992)	1.945.505.092.769
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(11.008.827.893.127)	(12.338.249.152.057)
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(60.218.702.620)	5.214.837.167
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(12.423.513.872.301)	(18.537.145.094.431)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất	11	(821.923.486.855)	(1.048.585.006.124)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(2.956.216.736.845)	(2.424.949.025.131)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(21.583.349.032)	(18.066.016.177)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		9.200.303.611.852	4.468.855.008.937
Tăng tiền gửi của khách hàng		11.633.237.164.775	18.029.319.316.328
Tăng phát hành giấy tờ có giá		6.294.087.500.000	4.569.996.517.793
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		60.982.125.407	306.967.407.228
Tăng khác về công nợ hoạt động		195.743.108.533	638.819.133.289
Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	23	(7.141.333.333)	(2.439.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.556.329.605.618	681.324.884.926

g
ANC
CO
00
HO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	<i>Thuyết minh</i>	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(125.359.422.985)	(48.089.586.276)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		55.888.813.636	13.121.994.999
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	151.800.000
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		3.000.000.000	3.750.000.000
Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động đầu tư		(66.470.609.349)	(31.065.791.277)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
(Giảm)/tăng vốn cổ phần từ góp vốn		(275.000.000)	2.420.424.044.224
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(303.165.589)	(18.480.159)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(578.165.589)	2.420.405.564.065
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		5.489.280.830.680	3.070.664.657.714
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	36	20.208.552.699.211	17.137.888.041.497
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	25.697.833.529.891	20.208.552.699.211

Người lập:



Bà Trương Ngọc Thanh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Nguyễn Xuân Hiệp
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Trương Đình Long
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TĂNG VỐN NĂM 2021

HĐQT báo cáo kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ trong năm 2021 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021 như sau:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:** OCB đã hoàn tất việc phát hành 273.976.520 cổ phần, tương ứng **2.739.765.200.000** đồng cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ **10.959.063.430.000** đồng lên **13.698.828.630.000** đồng.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ:** OCB đã gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước thông qua việc tăng vốn điều lệ từ **13.698.828.630.000** đồng lên **13.757.652.040.000** đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (50.000.000.000 đồng) và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Ngân hàng Aozora (8.823.410.000 đồng).

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2021	Thực hiện
1	Vốn điều lệ trước khi phát hành	10.959.063.430.000	
2	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021	3.489.765.850.000	
2.1	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 25%	2.739.765.850.000	Hoàn tất
2.2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	50.000.000.000	Đã nộp hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước, đang chờ chấp thuận.
2.3	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	700.000.000.000	Đã nộp hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước xin phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Ngân hàng Aozora với tổng

			mệnh giá 8.823.410.000 đồng, đang chờ chấp thuận.
3	Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000	

II. MỤC ĐÍCH, NHU CẦU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

Với kế hoạch tăng trưởng quy mô kinh doanh liên tục hằng năm, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết để giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo hệ số an toàn vốn (CAR) theo quy định của các cơ quan chức năng, cụ thể:

- Tăng trưởng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và đáp ứng kế hoạch mở rộng mạng lưới giao dịch của OCB.
- Tiếp tục đầu tư cho các hệ thống công nghệ phục vụ cho việc hiện đại hóa Ngân hàng, hỗ trợ cho việc phát triển sản phẩm mới, tăng trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn hiệu quả hơn nữa.
- Phát triển ổn định đội ngũ nhân sự chất lượng.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

1. Mức vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2022: 4.186.119.020.000 đồng

ĐVT: Đồng

Vốn điều lệ hiện tại	13.698.828.630.000
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022	4.186.119.020.000
<i>Trong đó:</i>	
(1) Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn điều lệ do:	
▪ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; và	50.000.000.000
▪ Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.	8.823.410.000
<i>(Đang thực hiện, đã nộp hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước)</i>	
(2) Tăng do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu	4.127.295.610.000
<i>(Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ)</i>	
Vốn điều lệ sau khi tăng	17.884.947.650.000

2. Đối tượng thực hiện

2.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021, hoàn thiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (mức vốn điều lệ tăng thêm là 50.000.000.000 đồng) và phát hành cổ phiếu riêng lẻ (mức vốn điều lệ tăng thêm là 8.823.410.000 đồng).

2.2. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, mức vốn điều lệ tăng thêm: 4.127.295.610.000 đồng.

3. Kế hoạch thực hiện: Thứ tự phát hành, thời gian phát hành cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

IV. CHI TIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.369.882.863
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	1.369.882.863
6. Số lượng từng loại cổ phần ưu đãi:	Không có cổ phiếu ưu đãi
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	Không có cổ phiếu quỹ
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	412.729.561 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	4.127.295.610.000 đồng
10. Tỷ lệ phát hành (Tổng giá trị phát hành/số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành)	30%
11. Nguồn vốn sử dụng	Nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021, xác định theo BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán
12. Thời gian thực hiện	Thực hiện trong năm 2022 căn cứ theo sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn phát sinh sẽ được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định.
---------------------------------	--

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 1,2 và 3 đính kèm.

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành

Số tiền thu được từ việc tăng vốn sẽ được sử dụng như sau:

ĐVT: Đồng

a. Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất	908.331.811.181
<i>Trong đó:</i>	
- Đầu tư công nghệ thông tin	139.634.918.750
- Nâng cấp tài sản, xây dựng cơ bản	650.428.255.866
- Trang bị tài sản cố định, công cụ lao động	118.268.636.565
b. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư và cho vay	3.277.787.208.819
TỔNG CỘNG	4.186.119.020.000

- 2. Thời gian phát hành:** Thời điểm cụ thể việc phát hành do HĐQT quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
- 3. Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2022:** (Đính kèm phụ lục 4)
- 4. Tính toán các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 sau khi tăng vốn:** (Đính kèm phụ lục 5)
- 5. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2021**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU	NGUỒN
A	Số tiền từ Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ đến 31/12/2021	704.414.667.821	Thuyết minh 25.3_ Quỹ của TCTD
B	Thặng dư vốn cổ phần đến 31/12/2021	1.702.686.297.348	Thuyết minh 25.1_ Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
C	Quỹ dự phòng tài chính đến 31/12/2021	1.562.051.578.855	Thuyết minh 25.3_ Quỹ của TCTD
D	Các quỹ khác đến 31/12/2021	374.056.888	Thuyết minh 25.3_ Quỹ của TCTD
E	Lợi nhuận trước thuế	5.518.552.962.269	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
1	Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	-27.384.233.727	
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	5.545.937.195.996	
F	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.113.593.994.467	
G	Lợi nhuận sau thuế	4.404.958.967.802	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
H	Trích lập các quỹ theo quy định	661.400.209.249	Thuyết minh 25.3_ Quỹ của TCTD
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ phát sinh năm 2021	220.466.736.416	Thuyết minh 25.3_ Quỹ của TCTD
2	Quỹ dự phòng tài chính	440.933.472.833	Thuyết minh 25.3_ Quỹ của TCTD
I	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	3.743.558.758.553	
1	Trích lập quỹ phúc lợi	23.743.981.080	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021
2	Trích lập quỹ khen thưởng	18.743.981.080	

J	Lợi nhuận còn lại năm 2021 của cổ đông	3.701.070.796.393	
K	Lợi nhuận còn lại của các năm trước 2021	393.095.410.890	
L	Tổng lợi nhuận còn lại	4.094.166.207.283	

Theo đó, nguồn vốn chủ sở hữu sau đây có số dư tại ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán có thể được sử dụng cho mục đích tăng vốn điều lệ như sau:

Đơn vị: đồng

Nguồn để tăng vốn	Số dư tối đa có thể sử dụng	Số tiền dự kiến dùng tăng vốn
Tổng lợi nhuận còn lại	4.094.166.207.283	4.094.166.207.283
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	704.414.667.821	33.129.402.717
Thặng dư vốn cổ phần	1.702.686.297.348	0
Tổng cộng	6.501.267.172.452	4.127.295.610.000

6. Khả năng quản trị, quản lý, giám sát của OCB

Với năng lực hiện tại, OCB có đủ khả năng quản trị, quản lý và giám sát phù hợp với quy mô vốn mới như sau:

- Hội đồng Quản trị OCB gồm những thành viên có bề dày kinh nghiệm trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Ban Điều hành OCB ổn định, có chuyên môn cao, đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển của OCB trong tương lai.
- OCB tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đề năng cao năng lực cạnh tranh và chuẩn bị cho quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.
- Đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro ngân hàng theo 03 cấp độ: kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ được vận hành bởi đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tính tuân thủ rất cao, ý thức chấp hành quy định pháp luật được ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, OCB ngày càng hoàn thiện quy trình tác nghiệp theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chuẩn mực quốc tế.

- Tình hình tài chính của OCB lành mạnh, đáp ứng các chỉ tiêu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định; với tình hình tài chính như hiện nay, OCB đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Từ những yếu tố then chốt trên, OCB đủ khả năng quản trị, điều hành và giám sát vận hành Ngân hàng theo quy mô vốn mới.

VI. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ 2022 của OCB với các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lập phương án phát hành chi tiết và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, phát hành đảm bảo lợi ích cổ đông và Ngân hàng;
- Quyết định thực hiện việc tăng vốn tổng thể hoặc từng phần của phương án trên cho phù hợp với tình hình thực tế của OCB.
- Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành tại VSD và niêm yết bổ sung tại HOSE;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan nhằm đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ; thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ; quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, số tiền, nguồn tiền từ vốn chủ sở hữu được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cụ thể sẽ phát hành, tỷ lệ phát hành, đảm bảo mức tối đa không vượt quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các công việc nêu trên.

2. Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu nêu tại Điều lệ OCB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật việc tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế vào Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *vu*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.



TRỊNH VĂN TUẤN





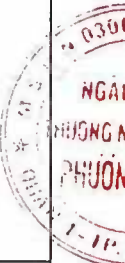
Phụ lục 01

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

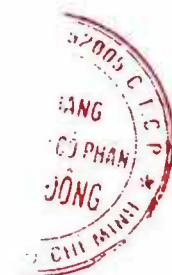
phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn bằng hình thức phát hành thường cho cổ đông hiện hữu, theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2022)

Theo Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN

STT	Tên cổ đông	CMND /CCCD /Hộ chiếu ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần trước khi tăng vốn		Tỷ lệ cổ phần sau khi tăng vốn	
						Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VDL	Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VDL
I	Các cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên								
1	Aozora Bank, Ltd	0100-01-016861	01/04/1957	Tokyo, Nhật Bản	6-1-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8660, Nhật Bản	15%	15%	15%	15%
1.1	Thông tin người đại diện theo pháp luật của Aozora								
	Kei Tanikawa	TR3588002	20/03/2015	Nhật Bản	Myojo Manshion Kunitachi 405,2-9, Naka 2 chome, Kunitachi-shi, Tokyo Nhật Bản	0%	0%	0%	0%
1.2	Thông tin người đại diện theo ủy quyền								



	của Aozora								
	Takeshi Ito	TK3525105	11/01/2011	Nhật Bản	Sakura-Place 101, 4-2, Takada 2- chome, Toshima- ku, Tokyo, Nhật Bản	0%	0%	0%	0%





Phụ lục 02

Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên

(Số vốn tăng vốn là thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu)
Theo Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN

STT	Tên cổ đông	CMND /CCCD /Hộ chiếu ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần trước khi tăng vốn		Tỷ lệ cổ phần sau khi tăng vốn	
						Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VĐL	Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VĐL
	Không có								



Phụ lục 03

Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

Sau khi tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu,
theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2022)

Theo Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng vốn điều lệ		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau khi tăng vốn điều lệ	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	1.460.388	0,11%	1.898.504	0,11%
2	Cổ đông là tổ chức	299.512.350	21,86%	390.513.098	21,83%
	Tổng cộng	300.972.738	21,97%	392.411.603	21,94%



Phụ lục 4

Bảng cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2022

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	TĂNG (GIẢM) KH 2022 vs 2021	
				+/-	%
A	TÀI SẢN				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	714	866	152	21%
II	Tiền gửi tại NHNN	3,853	4,711	859	22%
III	Tiền gửi/cho vay TCTD khác	22,595	28,095	5,501	24%
IV	Công cụ tài chính phái sinh	126	126	-	0%
V	Dư nợ tín dụng	102,469	127,472	25,004	24%
1	Cho vay khách hàng và TPDN	103,595	129,493	25,899	25%
2	DPRR tín dụng	(1,126)	(2,021)	(895)	80%
VI	Hoạt động đầu tư	44,000	53,308	9,309	21%
1	Hoạt động đầu tư	44,002	53,320	9,318	21%
2	Dự phòng giảm giá	(2)	(12)	(10)	419%
VII	Tài sản cố định	555	2,919	2,365	426%
VIII	Bất động sản đầu tư	-	-	-	
IX	Tài sản cố khác	10,181	12,614	2,433	24%
	TỔNG TÀI SẢN	184,491	230,112	45,621	25%
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I	Các khoản nợ chính phủ và NHNN	131	118	(12)	-9%
II	Tiền gửi và vay của TCTD khác	32,038	42,323	10,285	32%
III	Tiền gửi của khách hàng	98,805	119,908	21,103	21%
IV	Công cụ tài chính phái sinh	-	-	-	
V	Phát hành GTCCG	22,629	28,617	5,988	26%
VI	Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	4,996	6,478	1,482	30%
VII	Các khoản nợ khác	4,088	5,111	1,024	25%
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	162,686	202,556	39,870	25%
VIII	Vốn và các quỹ	21,805	27,556	5,751	26%
1	Vốn của TCTD	15,402	19,601	4,200	27%
	Vốn điều lệ	13,699	17,885	4,186	31%
2	Quỹ của TCTD	2,267	3,120	853	38%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	4,137	4,835	698	17%
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VCSH	184,491	230,112	45,621	25%

@ Nguồn BCKT Hợp nhất năm 2021



Phụ lục 5
Bảng Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 sau khi tăng vốn

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	% TĂNG (GIẢM) SO 2021
1	Tổng tài sản	184,491	230,112	25%
2	Vốn chủ sở hữu	21,805	27,556	26%
3	Vốn huy động từ cá nhân và TCKT	98,805	119,908	21%
4	Vốn ủy thác đầu tư	4,996	6,478	30%
5	Phát hành GTCG	22,629	28,617	26%
6	Dư nợ cho vay (bao gồm TPDN)	103,595	129,493	25%
7	Lợi nhuận trước thuế	5,519	7,110	29%
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	12.34%	> 11%	
9	Tỷ lệ khả năng chi trả			
	<i>Khả năng thanh toán ngay</i>	16.40%	> 15%	
	<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo (VND)</i>	99.84%	> 50%	
	<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo (USD)</i>	Không phát sinh	> 10%	
	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	67.83%	< 70%	
	Trạng thái ngoại tệ, vàng so với vốn tự có			
	<i>Trạng thái ngoại tệ dương</i>	0.06%	< 20%	
	<i>Trạng thái ngoại tệ âm</i>	-13.88%	> - 20%	
	<i>Trạng thái vàng</i>	0.011%	< 2%	
10	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	22.04%	< 25%	
11	ROE (LNST/ VCSH BQ)	2.6%	2.7%	4%
12	ROA (LNST/ TTS BQ)	22.0%	22.7%	3%

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Phê duyệt tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

Căn cứ các quy định về ngân sách hoạt động, thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong những năm qua và năm 2022.

I. Báo cáo việc thực hiện chi thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT và BKS

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 đã thông qua tổng mức ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021 là 38,5 tỷ đồng (tương đương 0,7% LNTT theo Báo cáo tài chính Hợp nhất ngày 31/12/2021). Tính đến 31/12/2021 chi phí thực tế đã chi cho HĐQT và BKS là 36,5 tỷ đồng.

II. HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông

Xét kết quả hoạt động năm 2021 và tình hình hoạt động thực tế của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ tới. HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Trích lập tổng mức ngân sách hoạt động, thù lao, thưởng và các lợi ích khác năm 2022 của HĐQT và BKS tối đa 49,77 tỷ đồng (tương đương 0,7% LNTT theo kế hoạch dự kiến).
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS trong tổng mức ngân sách hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT



TRỊNH VĂN TUẤN

Số: 06/2022/TTTr – BKS/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023
của Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Căn cứ Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v “Quy định về kiểm toán độc lập đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” và Thông tư 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 39/2011/TT-NHNN;
- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Thông qua danh sách 04 (bốn) Công ty Kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) trong năm 2023, cụ thể:
 - a) Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
 - b) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - c) Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
 - d) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn và bổ nhiệm một trong bốn Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện dịch vụ kiểm toán cho OCB gồm:
 - Soát xét và phát hành báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm riêng lẻ; hợp nhất;
 - Và kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất năm 2023 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN THỊ THÚY MINH

Số: 07/2022/TT- HĐQT/ĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông như sau:

1. Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) đã được xây dựng và ban hành dựa trên cơ sở Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và các quy định pháp luật liên quan.

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021, trong đó quy định bổ sung thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Do đó, Điều lệ OCB cần bổ sung cho phù hợp với quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN và các quy định pháp luật liên quan.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua dự thảo Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông sửa đổi (đính kèm).
 - b. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị hoàn chỉnh dự thảo Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông trên cơ sở ý kiến tham gia của cổ đông và ban hành, làm thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật, quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, ban hành Điều lệ kể cả việc bổ sung, thay đổi các nội dung, điều chỉnh thứ tự các điều khoản cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH





**BẢNG PHÂN TÍCH
NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (OCB) NĂM 2022**

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2022	CƠ SỞ PHÁP LÝ
1	<p>Điều 27. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>3. Đại hội đồng Cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Thông qua định hướng phát triển của OCB;b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của OCB;c) Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, quy chế quản trị nội bộ;d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của OCB;e) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;f) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho OCB và Cổ đông của OCB;g) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB;h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ;	<p>Điều 27. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>3. Đại hội đồng Cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Thông qua định hướng phát triển của OCB;b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của OCB;c) Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, quy chế quản trị nội bộ;d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của OCB;e) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;f) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho OCB và Cổ đông của OCB;g) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB;h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ;	<p>Điều 17 Thông tư 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>



STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2022	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i) Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;</p> <p>j) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>k) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của OCB;</p> <p>l) Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>m) Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>n) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của OCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p) Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa OCB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của OCB; công ty con, công ty liên kết của OCB;</p> <p>q) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,</p>	<p>thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i) Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;</p> <p>j) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>k) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của OCB;</p> <p>l) Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>m) Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>n) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của OCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p) Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa OCB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của OCB; công ty con, công ty liên kết của OCB;</p> <p>q) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2022	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản OCB;</p> <p>r) Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB;</p> <p>s) Quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán hoạt động của OCB trong năm tài chính tiếp theo trước khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản OCB;</p> <p>r) Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB;</p> <p>s) Quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán hoạt động của OCB trong năm tài chính tiếp theo trước khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>t) <u>Xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng nếu sau thời gian tối thiểu 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được.</u></p>	
	<p>Điều 74. Mục tiêu và chức năng cơ bản của kiểm toán nội bộ</p> <p>1. Hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của OCB.</p> <p>2. Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Để thực hiện mục tiêu này, đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ được khuyến khích thực hiện hoạt động tư vấn, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với điều kiện không vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>Bỏ Điều 74, 75, 76, 77 và 78</p>	<p>Các nội dung chi tiết về kiểm toán nội bộ đã được quy định trong Quy chế Kiểm toán nội bộ của OCB phù hợp với quy định pháp luật.</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2022	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>3. Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của OCB.</p> <p>4. Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ.</p> <p>5. Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm OCB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.</p> <p>Điều 75. Phạm vi kiểm toán nội bộ</p> <p>1. Kiểm toán tất cả các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ và các đơn vị, bộ phận của OCB;</p> <p>2. Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.</p> <p>Điều 76. Nội dung hoạt động của kiểm toán nội bộ</p> <p>Nội dung chính của hoạt động kiểm toán nội bộ là đánh giá tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Tùy theo quy mô, mức độ rủi ro cũng như yêu cầu cụ thể của OCB, kiểm toán nội bộ rà soát, đánh giá những nội dung sau:</p> <p>1. Mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;</p> <p>2. Việc áp dụng, tính hiệu lực, hiệu quả của việc triển khai các chính sách và quy trình quản lý rủi ro của OCB bao gồm cả các quy trình được thực hiện bằng hệ thống công nghệ thông tin;</p> <p>3. Tính đầy đủ, chính xác và an toàn của hệ thống thông tin quản lý và hệ thống thông tin tài chính, bao gồm cả hệ thống thông tin điện tử và dịch vụ ngân hàng điện tử;</p>		

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2022	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>4. Tính đầy đủ, kịp thời, trung thực, hợp lý và mức độ chính xác của hệ thống hạch toán kế toán và các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của OCB, quy định nội bộ, quy trình, quy tắc tác nghiệp, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>6. Các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của OCB;</p> <p>7. Các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản. Đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm OCB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật;</p> <p>8. Đánh giá tính kinh tế và hiệu quả của các hoạt động, của việc sử dụng các nguồn lực, qua đó xác định mức độ phù hợp giữa kết quả hoạt động đạt được và mục tiêu hoạt động đề ra;</p> <p>9. Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát và của Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 77. Tiêu chuẩn đối với người làm công tác kiểm toán nội bộ</p> <p>1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a) Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;</p> <p>b) Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật, về quản trị kinh doanh và các nghiệp vụ ngân hàng;</p>		

PH
HON
10 C

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 2022	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>c) Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ;</p> <p>d) Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin;</p> <p>e) Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;</p> <p>f) Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc làm công tác kiểm toán tối thiểu là 03 năm;</p> <p>g) Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Các tiêu chuẩn khác do pháp luật quy định.</p> <p>2. Đối với kiểm toán viên công nghệ thông tin, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại khoản 1 Điều này phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin tối thiểu là 03 năm.</p> <p>3. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d, e, g và điểm h khoản 1 Điều này, Trưởng kiểm toán nội bộ và Phó trưởng kiểm toán nội bộ tối thiểu phải có bằng đại học thuộc các chuyên ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tối thiểu là 05 năm.</p> <p>Điều 78. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh của kiểm toán nội bộ</p> <p>Ban kiểm soát bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p>		



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông như sau:

1. Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) đã được xây dựng và ban hành dựa trên cơ sở Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và các quy định pháp luật liên quan.

Hiện nay, Quy chế quản trị nội bộ của OCB cần bổ sung các quy định chi tiết về Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm phù hợp với tình hình thực tế và quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Phương Đông sửa đổi (đính kèm).
 - b. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị hoàn chỉnh dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Phương Đông trên cơ sở ý kiến tham gia của cổ đông và ban hành, làm thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật, quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, ban hành Quy chế này kể cả việc bổ sung, thay đổi các nội dung, điều chỉnh thứ tự các điều khoản cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRỊNH VĂN TUẤN

BẢNG PHÂN TÍCH
NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA OCB NĂM 2022



STT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi năm 2022	Cơ sở pháp lý
1	<p>Điều 4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng Quản trị thường niên:</p> <p>a. Hội đồng Quản trị thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Hội đồng Quản trị phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>b. Hội đồng Quản trị thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị bất thường:</p> <p>Hội đồng Quản trị bất thường được triệu tập họp trong một số trường hợp theo quy định tại Điều lệ OCB.</p>	<p>Điều 5. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng Quản trị thường niên:</p> <p>a. Hội đồng Quản trị thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Hội đồng Quản trị phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>b. Hội đồng Quản trị thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị bất thường:</p> <p>Hội đồng Quản trị bất thường được triệu tập họp trong một số trường hợp theo quy định tại Điều lệ OCB.</p> <p>3. <u>Cuộc họp Hội đồng Quản trị thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức trực tuyến theo quy định tại Phụ lục 01 Quy chế này hoặc hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quy định tại Phụ lục 02 Quy chế này.</u></p>	<p>Bổ sung nhằm phù hợp Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán.</p>

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông

Để công tác quản trị, điều hành của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) được thực hiện kịp thời, thuận lợi và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHCĐ sau đây:

1. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của OCB.
2. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của OCB.
3. Quyết định việc cấp đổi Giấy phép hoạt động của OCB theo mẫu Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước, thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
4. Xem xét, quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính hiện tại sang địa điểm khác phù hợp với nhu cầu hoạt động của OCB. Thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.
5. Xem xét, quyết định việc thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật doanh nghiệp; ban hành quy chế tài chính, các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
6. Quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB nhưng không được vượt quá 30% vốn điều lệ của OCB hoặc một tỷ lệ tối đa khác theo quy định pháp luật và sửa đổi Điều lệ OCB về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại OCB.
7. Trong thời gian giữa hai Phiên họp thường niên 2022 và 2023 của ĐHCĐ OCB, được chủ động quyết định theo quy định của pháp luật đối với toàn bộ hoạt động liên quan đến, góp vốn, mua cổ phần, đầu tư, mua, bán tài sản, giao kết hợp đồng thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ và báo cáo kết quả thực hiện ra ĐHCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:
 - a) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị đến 30% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
Tổng mức góp vốn, mua cổ phần vào các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác không được vượt quá 40% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của OCB.
 - b) Quyết định đầu tư, mua bán tài sản của OCB có giá trị đến 50% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
 - c) Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua bán cổ phiếu quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ban hành, quyết định, chỉnh sửa các phương án sử dụng vốn cần thiết...).
 - d) Thông qua các hợp đồng có giá trị đến 50% vốn điều lệ của OCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa OCB với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của OCB; công ty con, công ty liên kết của OCB.
 - e) Phê duyệt các trường hợp xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định pháp luật.

Việc ủy quyền trên đây có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHCĐ thường niên kỳ tới.

Việc ủy quyền trên đây có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRỊNH VĂN TUẤN

